TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 397, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 237/2025/TLST–HNGD ngày 23-6-2025 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Trần Thị Hồng N**, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Thôn 3, xã Thạch H, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

(nay là Thôn 3, xã Hòa L, thành phố Hà Nội)

2. Anh **Phương Văn Đ**, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Thôn 5, xã Thạch H, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

(nay là Thôn 5, xã Hòa L, thành phố Hà Nội)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Trần Thị Hồng N và anh Phương Văn Đ đăng ký kết hôn ngày 21-10-2021 trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạch H, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội (nay là xã Hòa L, thành phố Hà Nội) là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ, chồng bất đồng quan điểm sống, đã sống ly thân từ tháng 03-2024 đến nay. Chị N, anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét mâu thuẫn của anh, chị đã kéo dài, không thể hàn gắn được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[2] ***Về con chung:*** Chị Trần Thị Hồng N và anh Phương Văn Đ xác nhận có 01 con chung là cháu Phương Gia B, sinh ngày 15-3-2022.

Khi ly hôn, Chị N và anh Đ thỏa thuận anh Đ sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu B. Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thỏa thuận của anh, chị là phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

[3] ***Về tài sản chung, công nợ chung***: Chị N và anh Đ không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

[4] ***Về lệ phí:*** Chị N, anh Đ mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Hồng N và anh Phương Văn Đ.

1.2. Về con chung: Chị Trần Thị Hồng N và anh Phương Văn Đ có 01 con chung là cháu Phương Gia B, sinh ngày 15-3-2022.

Giao con chung Phương Gia B, sinh ngày 15-3-2022 cho bố là anh Phương Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu B thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N cho đến khi con chung thành niên hoặc có quyết định thay đổi khác.

1.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Trần Thị Hồng N và anh Phương Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Trần Thị Hồng N nộp số tiền 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0059361 ngày 23-6-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất (nay là Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội). Anh

Phương Văn Đ nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0059360 ngày 23-6-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất (nay là Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 10 – Hà Nội (02 bản);
- THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã Hòa L, TP. Hà Nội (Nơi thực hiện đăng ký kết hôn);
- Lưu HSVDS/VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Trường